TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:103/2024/DS-ST
Ngày: 23 – 7 - 2024
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Hoàng Mích
Bà Phạm Thị Lợi
- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Hải Q**, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
Ông Phạm Quang H, sinh năm: 1980 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh T.
Tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 03/4/2023.
- *Bị đơn:* **Nguyễn Thị Thu T,** sinh năm: 1972
Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh T.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:
Ông Trần Chí T, sinh năm: 1981 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T.
Tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 10/5/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2023, bản tự khai ngày 16/5/2024 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Quang H trình bày:

Ngày 26/11/2021 nguyên đơn ông Nguyễn Hải Q có cho bà Nguyễn Thị Thu T vay số tiền 150.000.000 đồng, các bên có làm giấy mượn tiền, bà T có ký tên. Cho vay không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 02 tháng. Khi đến hạn trả

nợ, bà T không có trả tiền vay cho ông Q, ông Q đã nhiều lần đòi nợ nhưng chỉ hứa hẹn, không trả tiền.

Nay nguyên đơn ông Nguyễn Hải Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền vay 150.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 26/01/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Quang H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T các lần Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử đều vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Chí T trình bày: Bà T thừa nhận có vay tiền của ông Q số tiền 150.000.000 đồng, vay lãi suất thỏa thuận miệng bên ngoài là 15%/tháng, không có ghi trong giấy mượn tiền. Bà T đóng lãi đầy đủ, trả lãi bằng tiền mặt đến tháng 12/2022, không có lám giấy tờ thì ngưng do nuôi tôm lỗ nên đến nay chưa trả vốn gốc. Bị đơn xin trả dần hằng tháng là 3.000.000 đồng và xin không trả lãi suất vì hiện nay lớn tuổi, sống phụ thuộc vào con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hải Q yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T phải có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền vay 150.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Giấy mượn tiền lập ngày 26/11/2021 (Bút lục số 02) thể hiện số tiền vay 150.000.000 đồng do nguyên đơn ông Q cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận, khẳng định giữa ông Q và bà T có quan hệ giao dịch vay tiền, ông Q không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn bà T không có ý kiến phản hồi, điều này đã thể hiện bà T đã mặc nhiên thừa nhận có vay tiền và còn nợ số tiền vay của ông Q 150.000.000 đồng chưa trả. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận bị đơn bà T còn nợ nguyên đơn số tiền vay chưa trả 150.000.000 đồng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay. Do đó, nguyên đơn ông Q khởi kiện yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 150.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật tại Điều 463, 465, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu trả lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) tính từ ngày 26/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 23/7/2024) của nguyên đơn ông Q. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ lúc nhận tiền vay đến nay phía bị đơn bà T không có trả vốn, các bên có thỏa thuận ghi trong giấy mượn tiền (Bút lục số 02) thời gian trả vốn là 02 tháng nhưng sau 02 tháng bà T không trả vốn cho nguyên đơn ông Q là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay theo Điều 357, 468 Bộ luật dân sự. Như vậy thời gian bắt đầu tính và yêu cầu trả lãi suất sau 02 tháng theo

thỏa thuận là ngày 27/01/2022, mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi suất bà T phải trả cho ông Q được tính như sau:

150.000.000 đồng x 0,83% x 29 tháng 26 ngày = 37.184.000 đồng.

[3] Tổng cộng tiền vốn gốc và lãi suất phải trả cho nguyên đơn là 187.184.000 đồng (Gồm tiền vốn gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi suất 37.184.000 đồng).

[4] Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn xin trả dần số tiền nợ nêu trên hằng tháng là 3.000.000 đồng nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận và các bên cũng không có thỏa thuận này. Đây là giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q được chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà T phải chịu án phí là:

187.184.000 đồng x 5% = 9.359.200 đồng (Chín triệu ba trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hải Q đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Hải Q số tiền nợ vay 187.184.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) (Gồm tiền vốn gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi suất 37.184.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 9.359.200 đồng (Chín triệu ba trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hải Q 4.187.500 đồng (Bốn triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp

theo biên lai thu số 0003284 ngày 17/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn trong vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
-VKSND huyện Bình Đại;
-Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương